

QUỸ ETF MAFM VN30
MAFM VN30 ETF

Số/No: 1423/2026/CV-MAFM

CÔNG BỐ THÔNG TIN
SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026

Hanoi, day 06 month 10 year 2026

ANNOUNCEMENT AFTER
EXCHANGE TRADING

Kính gửi/ To: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) /*Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam/ *Shinhan Bank Vietnam Limited*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: QUỸ ETF MAFM VN30
- Mã chứng khoán/ *Securities symbols*: FUEMAV30
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, KĐTMM Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội/ *38F, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Plot E6, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi*
- Điện thoại/ Tel: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 5/10/2026
- Đơn vị tính lô/ *Unit*: 1 lô ETF tương đương 100.000 chứng chỉ quỹ ETF/ *1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I.	Chứng Khoán/ <i>Stock</i>		99.59%
1	ACB	4200	3.9%
2	BID	400	0.6%
3	BSR	800	1.1%
4	CTG	1000	1.3%
5	FPT	3200	8.6%
6	GAS	200	0.7%
7	GVR	300	0.4%
8	HDB	3400	4.2%
9	HPG	10100	8.8%
10	LPB	2300	4.0%
11	MBB	4300	3.6%
12	MCH	500	3.0%
13	MSN	1800	5.5%
14	MWG	2200	7.0%
15	SAB	300	0.6%
16	SHB	3300	1.6%
17	SSB	1600	1.2%
18	SSI	1800	1.5%
19	STB	1500	4.5%
20	TCB	3300	4.6%
21	TCX	400	0.5%
22	VCB	800	2.0%
23	VHM	1500	4.4%
24	VIB	1800	1.0%
25	VIC	1100	10.7%
26	VJC	500	2.8%
27	VNM	1700	4.2%
28	VPB	4700	4.7%
29	VPL	200	0.7%
30	VRE	1800	1.8%
II.	Tiền/ <i>Cash (VND)</i>	9,422,393	0.41%
III.	Tổng Cộng/ <i>Total</i>		100.0%

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Difference between a basket and one lot of ETF in value*:

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: 2,291,095,000 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: 2,300,517,393 VND
- + Giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Spread in value*: 9,422,393 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Plan to deal with the difference*:

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/ *In case, stock can be replaced by cash, state reason:*

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other information:*

(**) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày/ item 5 is net asset value at 1/10/2026

Tổng Giám Đốc kiêm đại diện pháp luật
CEO and legal representative


CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET
(VIỆT NAM)
S.G.P. 36.17.1.1
P. YÊN HÒA - T. HÀ NỘI

Shin Jin Wook